

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	19,800 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	-	-

DT thuần	2024	12.2	YoY ▼ 10.8 ▼ 47.2%
		tỷ VNĐ	

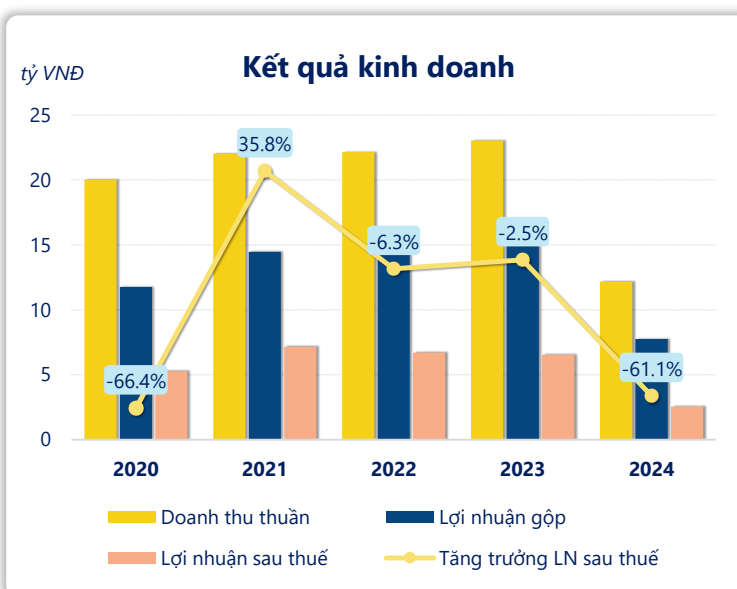
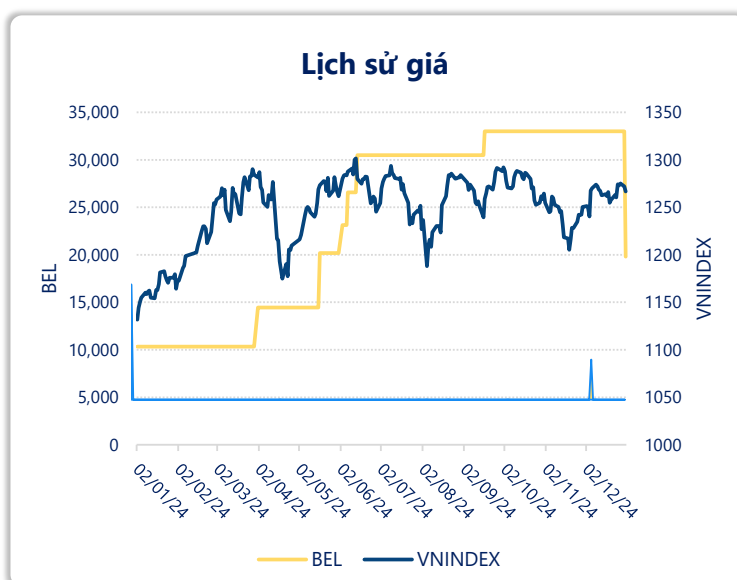
LN gộp	2024	7.76	YoY ▼ 7.14 ▼ 48.0%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	-0.31	YoY ▼ 8.56 ▼ 104%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	2.55	YoY ▼ 3.99 ▼ 61.1%
		tỷ VNĐ	

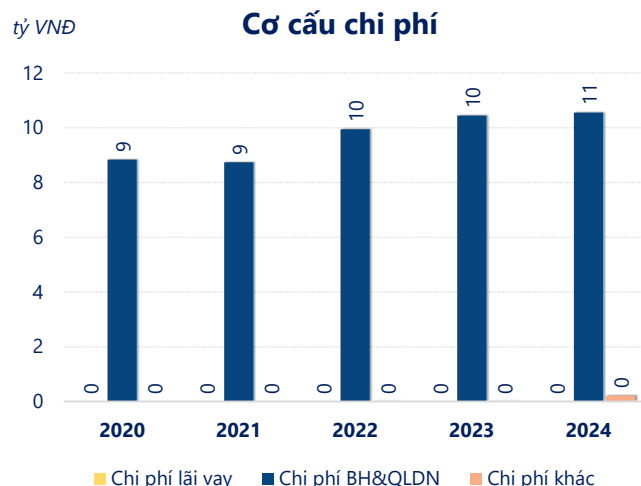
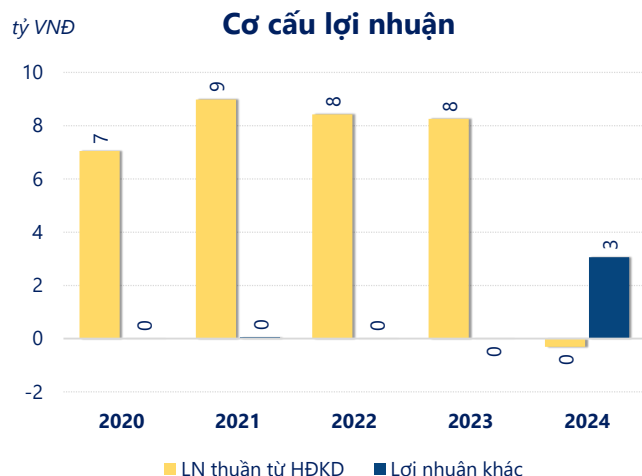
ROE	2024	4.0%	+/- YoY ▼ 6.1%
-----	------	------	-------------------

ROA	2024	3.4%	+/- YoY ▼ 5.1%
-----	------	------	-------------------



Kết quả kinh doanh **BEL** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 47.2%** chỉ còn **12.17** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 61.1%** chỉ còn **2.55** tỷ đồng.

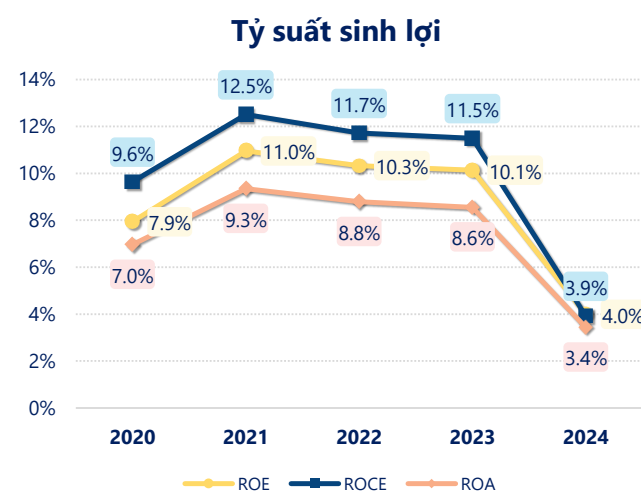
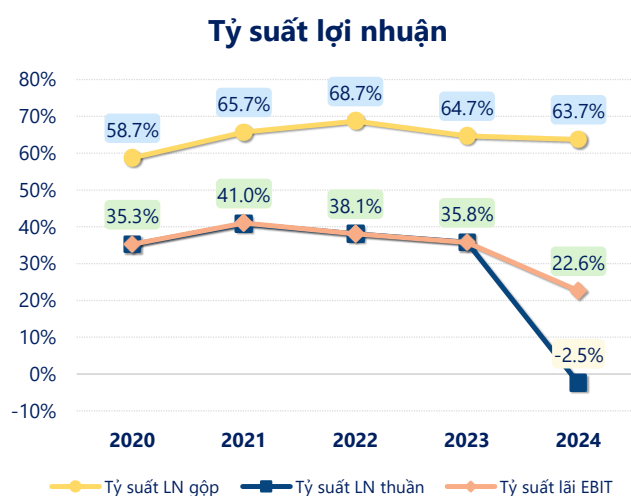
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **3.99%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của BEL năm 2024 giảm đi 8.56 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 0.31 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng 0.00 tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức 10.55 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng 0.21 tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

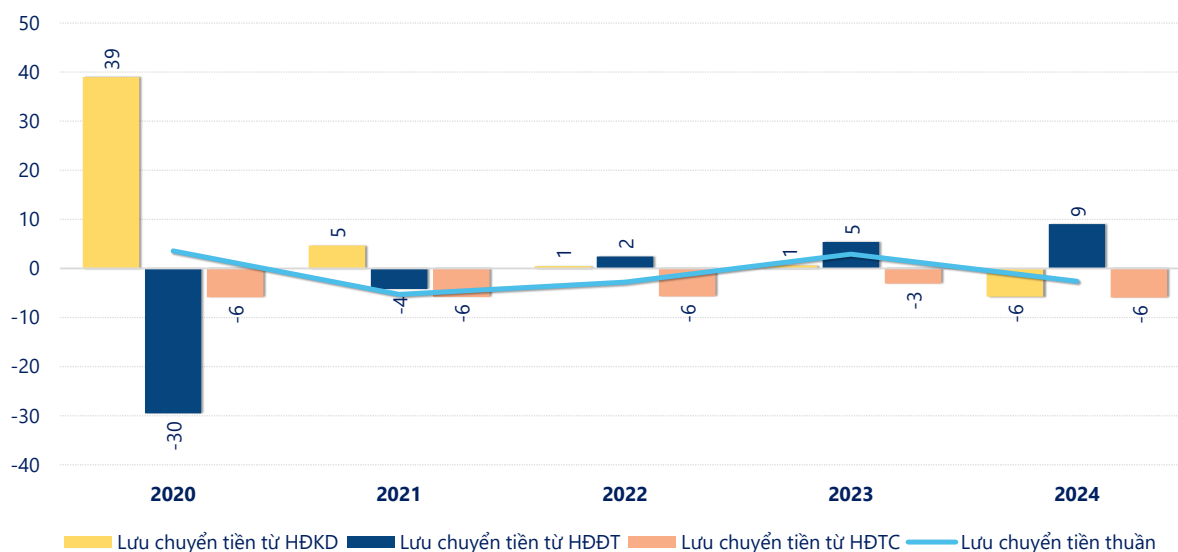
ROE của BEL năm 2024 **giảm** so với năm trước còn 3.99%, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	20.0	22.0	22.1	23.0	12.2
Giá vốn hàng bán	8.27	7.55	6.93	8.14	4.41
Lợi nhuận gộp	11.8	14.5	15.2	14.9	7.76
Doanh thu HĐTC	4.95	3.24	3.16	3.78	2.49
Chi phí TC	0.85	0.00	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.32	1.33	1.18	0.95	0.72
Chi phí QLDN	7.51	7.41	8.76	9.49	9.84
LN thuần từ HĐKD	7.05	8.98	8.43	8.25	-0.31
Lợi nhuận khác	0.02	0.05	0.00	-0.01	3.06
LN trước thuế	7.06	9.03	8.43	8.24	2.75
Lợi nhuận sau thuế	5.27	7.16	6.71	6.54	2.55
LNST của CĐ cty mẹ	5.27	7.16	6.71	6.54	2.55

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BEL bằng **-2.60** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (2.89 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-5.75** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **9.06** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.91** tỷ đồng.